

Số: /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 5 năm 2019

DƯ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định một số nội dung hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo quyết định số 62/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa sửa đổi bổ sung ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2018 của Chính Phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [46/2012/TT-BCT](#) ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, thanh toán và quyết toán các khoản hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013

của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số/TTr-SCT ngày / /2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định một số nội dung hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 62/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

1. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% tổng mức vốn đầu tư dự án hạ tầng Cụm gốm Tân Hạnh; 40% tổng mức vốn đầu tư còn lại do các cơ sở sản xuất gốm đóng góp”.

2. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Chính sách giảm tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất

Các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào Cụm gốm Tân Hạnh được hưởng chính sách sau:

1. Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất

Các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ di dời và đầu tư vào Cụm gốm Tân Hạnh là dự án khuyến khích đầu tư theo chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp được giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định khoản 4 Điều 20 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ. Hình thức này chỉ áp dụng cho các cơ sở sản xuất gốm đã được Nhà nước giao đất trước khi Luật đất đai số 45/2013/QH13 có hiệu lực.

2. Hình thức thuê đất.

Cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ được được miễn tiền thuê đất trong 11 năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất và giảm 50% tiền thuê đất trong 05 năm tiếp theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn”.

3. Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8 Hỗ trợ vay vốn đầu tư trung dài hạn với lãi suất ưu đãi

Hỗ trợ vay vốn đầu tư: Các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào Cụm gốm Tân Hạnh được xem xét cho vay vốn đầu tư trung, dài hạn với mức lãi suất theo quy định hiện hành tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai”.

4. Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9 Các chính sách khác

1. Các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào Cụm gốm Tân Hạnh được hỗ trợ chính sách khuyến công theo quy định tại Quyết định số

53/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 11/12/2018 về việc ban hành quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai.

2. Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào Cụm gồm Tân Hạnh được hỗ trợ xúc tiến thương mại theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 -2020 và Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 về việc bổ sung một số nội dung vào điều 10 quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh đồng nai giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo quyết định số [02/2016/QĐ-UBND](#) ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 9 Điều 3 Quy định một số nội dung hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 62/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Hiệp hội gồm mỹ nghệ tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ phải di dời chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019, Các nội dung khác của Quyết định số 62/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định số 62/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản quy PPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Vĩnh